

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**Môn: Toán – Lớp 4****Bộ sách: Cánh diều***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số 85 201 890 đọc là:

- A. Tám trăm năm mươi hai triệu không trăm mười tám nghìn chín mươi
- B. Tám mươi lăm triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm chín mươi
- C. Tám triệu năm trăm hai không một nghìn tám trăm chín mươi
- D. Tám nghìn năm trăm hai mươi triệu một nghìn tám trăm chín mươi

Câu 2. Trong các số dưới đây, chữ số 7 trong số nào có giá trị là 700 000?

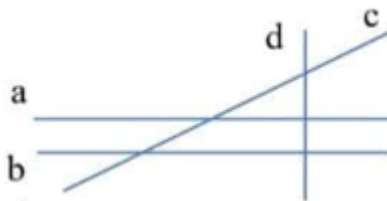
- A. 57 312
- B. 70 608
- C. 2 709 064
- D. 56 738

Câu 3. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XVII
- B. XVIII
- C. XIX
- D. XX

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ trống $25 \text{ tấn } 8 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

- A. 2 508
- B. 25 800
- C. 25 080
- D. 25 008

Câu 5. Chọn câu đúng với hình vẽ bên:

- A. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng c
- B. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng b
- C. Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng d
- D. Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng c

Câu 6. Mẹ mua một túi cam và một túi táo hết 75 000 đồng. Túi táo có giá cao hơn túi cam 19 000 đồng. Vậy giá tiền của túi cam mẹ mua là:

- A. 42 000 đồng
- B. 47 000 đồng
- C. 28 000 đồng
- D. 32 000 đồng

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

$325\ 614 + 183\ 706$

$470\ 652 - 125\ 034$

$3\ 125 \times 13$

$17\ 138 : 41$

.....

.....

.....

.....

.....
.....

Câu 2. Ở bãi đất ven sông, người ta trồng tổng cộng 760 cây ổi và chuối. Biết số cây ổi nhiều hơn số cây chuối là 40 cây. Hỏi có bao nhiêu cây chuối và cây ổi.

.....
.....
.....

Câu 3. Trung bình cộng của ba số là số bé nhất có ba chữ số. Tổng của hai số đầu là 123. Tìm số thứ ba.

.....
.....
.....

Câu 4. Tính nhanh.

a) $3145 - 246 + 2347 - 145 + 4246 - 347$

b) $35 \times 18 - 9 \times 70 + 100$

.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Số 85 201 890 đọc là:

- A. Tám trăm năm mươi hai triệu không trăm mười tám nghìn chín mươi
- B. Tám mươi lăm triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm chín mươi
- C. Tám triệu năm trăm hai không một nghìn tám trăm chín mươi
- D. Tám nghìn năm trăm hai mươi triệu một nghìn tám trăm chín mươi

Phương pháp

Dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp, lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.

Lời giải

Số 85 201 890 đọc là: Tám mươi lăm triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm chín mươi

Đáp án: B

Câu 2. Trong các số dưới đây, chữ số 7 trong số nào có giá trị là 700 000?

- A. 57 312
- B. 70 608
- C. 2 709 064
- D. 56 738

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 7 rồi chỉ ra giá trị của chữ số đó trong số đã cho.

Lời giải

Chữ số 7 trong số 2 709 064 có giá trị là 700 000.

Đáp án: C

Câu 3. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XVII
- B. XVIII
- C. XIX
- D. XX

Phương pháp

Từ năm 1801 đến năm 1900 thuộc thế kỉ XIX

Lời giải

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Năm đó thuộc thế kỉ: XIX

Đáp án: C

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ trống 25 tấn 8 yến = kg

- A. 2 508
- B. 25 800
- C. 25 080
- D. 25 008

Phương pháp

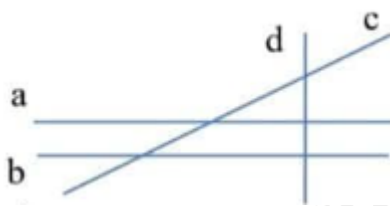
Áp dụng cách đổi: 1 tấn = 1 000 kg; 1 yến = 10 kg

Lời giải

25 tấn 8 yến = 25 000 kg + 80 kg = 25 080 kg

Đáp án: C

Câu 5. Chọn câu đúng với hình vẽ bên:



- A. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng c
- B. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng b
- C. Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng d
- D. Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng c

Phương pháp

Sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông.

Lời giải

Câu đúng là: Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng d

Đáp án: C

Câu 6. Mẹ mua một túi cam và một túi táo hết 75 000 đồng. Túi táo có giá cao hơn túi cam 19 000 đồng. Vậy giá tiền của túi cam mẹ mua là:

- A. 42 000 đồng
- B. 47 000 đồng
- C. 28 000 đồng
- D. 32 000 đồng

Phương pháp

Giá của túi cam = (tổng – hiệu) : 2

Lời giải

Giá tiền của túi cam mẹ mua là: $(75\ 000 - 19\ 000) : 2 = 28\ 000$ (đồng)

Đáp án: C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$325\ 614 + 183\ 706$
 $470\ 652 - 125\ 034$
 $3\ 125 \times 13$
 $17\ 138 : 41$

Phương pháp

Đặt tính rồi tính theo quy tắc đã học

Lời giải

$\begin{array}{r} 325\ 614 \\ + 183\ 706 \\ \hline 509\ 320 \end{array}$	$\begin{array}{r} 470\ 652 \\ - 125\ 034 \\ \hline 345\ 618 \end{array}$	$\begin{array}{r} 3125 \\ \times 13 \\ \hline 9375 \\ 3125 \\ \hline 40625 \end{array}$	$\begin{array}{r} 17138 \overline{) 41} \\ 73 \overline{) 418} \\ 328 \\ 0 \end{array}$
--	--	---	---

Câu 2. Ở bãi đất ven sông, người ta trồng tổng cộng 760 cây ổi và chuối. Biết số cây ổi nhiều hơn số cây chuối là 40 cây. Hỏi có bao nhiêu cây chuối và cây ổi.

Phương pháp

$$\text{Số cây ổi} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số cây chuối} = \text{Tổng} - \text{số cây ổi}$$

Lời giải

Số cây ổi là:

$$(760 + 40) : 2 = 400 \text{ (cây)}$$

Số cây chuối là:

$$760 - 400 = 360 \text{ (cây)}$$

Đáp số: Cây ổi: 400 cây

Cây chuối: 360 cây

Câu 3. Trung bình cộng của ba số là số bé nhất có ba chữ số. Tổng của hai số đầu là 123. Tìm số thứ ba.

Phương pháp

- Tìm tổng của ba số = trung bình cộng $\times 3$

- Số thứ ba = tổng của ba số - tổng của hai số đầu

Lời giải

Số bé nhất có ba chữ số là 100

$$\text{Tổng của ba số là: } 100 \times 3 = 300$$

Số thứ ba là:

$$300 - 123 = 177$$

Đáp số: 177

Câu 4. Tính nhanh.

a) $3145 - 246 + 2347 - 145 + 4246 - 347$

b) $35 \times 18 - 9 \times 70 + 100$

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng

Lời giải

a) $3145 - 246 + 2347 - 145 + 4246 - 347$

$$= (3145 - 145) + (4246 - 246) + (2347 - 347)$$

$$= 3000 + 4000 + 2000$$

$$= 9000$$

b) $35 \times 18 - 9 \times 70 + 100$

$$= 35 \times 18 - 9 \times 35 \times 2 + 100$$

$$= 35 \times 18 - 35 \times 18 + 100$$

$$= 100$$